

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HSST  
Ngày 24 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Bùi Thanh Bình

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

*Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Linh, Cán bộ  
Tòa án nhân dân thành phố V.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:* Bà  
Lê Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh  
Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST ngày 11 tháng 8  
năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2017/HSST-QĐ ngày 11  
tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Phạm Tuấn H**, sinh ngày 24/10/1985; nơi cư trú: Chung cư B, tổ dân phố  
M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;  
trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; bố đẻ Phạm Gia Đ, mẹ đẻ Lê Thị  
H; vợ: Nông Thị T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm  
2016; tiền án: Không; tiền sự: 01, Quyết định số: 1908 ngày 11/6/2013 Chủ Tịch  
Ủy ban nhân dân thành phố V đưa Phạm Tuấn H đi cai nghiện bắt buộc 24  
tháng, ngày 01/7/2015 trở về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày  
13/6/2017 cho đến nay, (có mặt).

Người bị hại: Ông H, sinh năm 1964; Quốc tịch Đài Loan, Trung Quốc-  
Phó giám đốc Công ty TNHH S Vĩnh Phúc; địa chỉ: Khu công nghiệp K,  
phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người phiên dịch của người bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1983;  
nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N , xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản ủy quyền 16/4/2017), (vắng mặt).

### **NHẬN THẤY**

Bị cáo Phạm Tuấn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/4/2017, tại phòng tập Gym nằm trong khuôn viên khu chung cư B thuộc thôn M, phường K, thành phố V, Phạm Tuấn H đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6, màu ghi trắng, 16G của ông H, sinh năm 1964 người Quốc tịch Đài Loan, Trung Quốc để trên bàn, trong phòng tập Gym không có người trông giữ. Sau đó, H về nói với anh trai H là Phạm Quang P về việc trộm cắp điện thoại, anh P bảo H đem trả lại điện thoại rồi anh P đi làm. Khi biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, H mang chiếc điện thoại đến nhà anh Nguyễn Văn N, ở tổ dân phố M, phường K là quản lý nhà thể thao của chung cư B và nhờ anh N trả lại điện thoại cho chủ tài sản. Tại Cơ quan điều tra H nộp 01 sim tháo từ điện thoại Iphone 6-16 GB.

Kết luận định giá tài sản số 65 ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố V, kết luận 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6-16 GB, màu ghi trắng trị giá là 4.500.000,đ.

Tại Cáo trạng số: 88/KSĐT-KT ngày 10/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Tuấn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Người bị hại ông H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra khai nhận như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, ông H đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone S6 và sim điện thoại. Nay ông H không yêu cầu bồi thường về dân sự (bút lục 30, 31, 32).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra khai nhận như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, nay ông H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự (bút lục 33a, 33b).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V thực hành quyền công tố, sau khi đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ

nguyên quyết định truy tố, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả cho ông H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 -16 GB, màu ghi, trắng là hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản... về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 9 giờ ngày 16/4/2017, tại phòng tập Gym nằm trong khuôn viên khu chung cư B, thôn M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Tuấn H lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6- 16 GB màu ghi trắng của ông H. Trị giá tài sản là 4.500.000,đ.

Hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại trị giá 4.500.000,đ của bị cáo Phạm Tuấn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ

luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo H có 01 tiền sự cai nghiện bắt buộc 02 năm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”, “Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn”; để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không bị áp dụng.

Như đã nêu trên, xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, mục đích tư lợi cá nhân, trước khi phạm tội bị cáo có 01 tiền sự. Nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Đối với anh Phạm Quang P là anh trai của H, sau khi trộm cắp điện thoại H mới nói cho anh P biết, anh P đã bảo H trả lại tài sản cho người bị hại. Anh P không giúp sức cho H, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/5/2017 ông H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn H 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 13 tháng 6 năm 2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Tuấn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại địa phương nơi thường trú./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Lý**